

Số: 168/TB-THADS

Phú Riềng, ngày 08 tháng 04 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc bán đấu giá tài sản (lần 02)**

*Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số 599/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số 344/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định thi hành án số 546/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 05 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi bổ sung Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CCTHADS; số 08"/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản; Biên bản về việc thỏa thuận giá tài sản kê biên; Biên bản về việc thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại thôn 2, thôn 3, thôn 10, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/14/CT-TĐG.MDC ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và Tư vấn Bất động sản Mạnh Đạt. Địa chỉ: Số 39, đường 29, ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ chi nhánh: Số 30, đường Lý Thái Tổ, tổ 1, khu 4, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 40/TB-THADS ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Công văn số 52/25/ĐN-CV ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Công ty Đấu giá Hợp Danh Đông Nam về việc "Thông báo kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức đấu giá".*



*Căn cứ Thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá số 124/TB-THADS ngày 24 tháng 03 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định về việc giảm giá tài sản lần 1 số 55/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá số 07.1/2025/QC-ĐN ngày 04 tháng 04 năm 2025 của Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam,*

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

**1. Tổ chức đấu giá tài sản:** Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam.

- Trụ sở chính: Số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh.

- CN Đồng Nai: Số 124/137 Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- CN Bình Phước: Số nhà 88, quốc lộ 14, đội 5, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại liên hệ: 0888.154.369 - 0251.6513.502.

**2. Tài sản đấu giá:**

**Tài sản 1:** Quyền sử dụng đất có diện tích là **752,1m<sup>2</sup>** (trong đó có 24,5m<sup>2</sup> đất nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ) thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại thôn 3, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN070393 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/3/2018 đứng tên ông Trịnh Trung Biên và bà Nguyễn Thị Hiền và tài sản gắn liền với đất.

**Tài sản 2:** Quyền sử dụng đất có diện tích là **118,4m<sup>2</sup>** thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 55 tọa lạc tại thôn 2, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 610986 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/01/2021 đứng tên ông Trịnh Trung Biên và tài sản gắn liền với đất.

**Tài sản 3:** Quyền sử dụng đất có diện tích là **301,8m<sup>2</sup>** thuộc thửa đất số 423, tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại thôn 10, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 610494 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 28/01/2021 đứng tên ông Trịnh Trung Biên và tài sản gắn liền với đất.

**Lưu ý:** Tài sản bán riêng từng tài sản.

**3. Đặc điểm tài sản:** Theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Biên bản về việc kê biên xử lý tài sản ngày 11/12/2024 tại nơi có tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng; Trích lục bản đồ địa chính được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Riềng ký ngày 11/6/2024; Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/14/CT-TĐG.MDC ngày 01/01/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt, tài sản có đặc điểm:

**Quyền sử dụng đất:**

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tài sản 1</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thửa đất số: 7      Tờ bản đồ số: 48</li> <li>- Địa chỉ: thôn 3, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.</li> <li>- Diện tích: <b>752,1m<sup>2</sup></b></li> <li>- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.</li> <li>- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 652,1m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 31/12/2052</li> <li>- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 100m<sup>2</sup>. Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 652,1m<sup>2</sup>.</li> </ul> <p>Ghi chú: Thửa đất có 24,5m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường. Cấp đổi từ GCN cũ số BL 269984, số vào sổ 461</p> |
| <b>Tài sản 2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thửa đất số: 57      Tờ bản đồ số: 55</li> <li>- Địa chỉ: thôn 2, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.</li> <li>- Diện tích: <b>118,4m<sup>2</sup></b></li> <li>- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.</li> <li>- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 105m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 13,4m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/5/2052</li> <li>- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 105m<sup>2</sup>. Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 13,4m<sup>2</sup>.</li> </ul> <p>Ghi chú: Cấp đổi từ GCN cũ số CD 512001, số vào sổ 02522 cấp</p>                                          |



|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | ngày 24/01/2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Tài sản 3</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thừa đất số: 423      Tờ bản đồ số: 36</li> <li>- Địa chỉ: thôn 10, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.</li> <li>- Diện tích: <b>301,8m<sup>2</sup></b></li> <li>- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.</li> <li>- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 201,8m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 30/12/2049</li> <li>- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 100m<sup>2</sup>. Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 201,8m<sup>2</sup>.</li> </ul> |

**Tài sản gắn liền với đất:**

**Công trình xây dựng đã qua sử dụng trên đất:**

| Stt                                                            | Tên tài sản                                            | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đvt            | Số lượng |
|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| <i>* Pháp lý công trình: Chưa được chứng nhận quyền sở hữu</i> |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                |          |
| <b>I</b>                                                       | <b>Công trình xây dựng trên QSDĐ 1 (Thửa 7, tờ 48)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                |          |
| 1                                                              | Mái che khu công trình nhà + xưởng                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Diện tích:</b> 230,2m<sup>2</sup></li> <li>* <b>Kết cấu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Móng đá chẻ + gạch;</li> <li>- Nền bê tông xi măng;</li> <li>- Mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp, cột sắt phi 120;</li> <li>- Tường xây gạch không tô (xây tường 10cm), cao trung bình 1,6m, phía trên rào lưới B40;</li> </ul> </li> <li>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 35%</li> </ul> | m <sup>2</sup> | 230,2    |
| 2                                                              | Phòng khách (dưới mái che)                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Diện tích xây dựng:</b> 36,9m<sup>2</sup></li> <li>* <b>Kết cấu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Móng đá chẻ, cột gạch;</li> <li>- Tường xây gạch, tô trát bên ngoài, bên trong phía dưới ốp gạch ceramic cao</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                    | m <sup>2</sup> | 36,9     |

| Stt | Tên tài sản                                 | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đvt            | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
|     |                                             | 1,6m, phía trên sơn nước;<br>- Nền lát gạch men;<br>- Trần tôn;<br>- 02 cửa sổ 02 cánh, 01 cửa đi 02 cánh bằng khung sắt + kính;<br>- Mái mượn mái che.<br><b>* Chất lượng còn lại: 45%</b>                                                                                                                    |                |          |
| 3   | Phòng ngủ (dưới mái che)                    | <b>* Diện tích xây dựng: 19,8m<sup>2</sup></b><br><b>* Kết cấu:</b><br>- Móng đá chẻ, cột gạch;<br>- Tường xây gạch tô trát, bên trong phía dưới ốp gạch men cao 1,4m;<br>- Nền lát gạch men;<br>- Trần tôn;<br>- Cửa đi + cửa sổ khung sắt + kính;<br>- Mái mượn mái che;<br><b>* Chất lượng còn lại: 45%</b> | m <sup>2</sup> | 19,8     |
| 4   | Phòng vách tôn (dưới mái che)               | <b>* Diện tích: 24m<sup>2</sup></b><br><b>* Kết cấu:</b><br>- Vách khung sắt bọc tôn + kính;<br>- 01 vách mượn nhà xưởng chính;<br>- Nền lát gạch men;<br>- Trần tôn;<br>- Mái mượn mái che.<br><b>* Chất lượng còn lại: 35%</b>                                                                               | m <sup>2</sup> | 24       |
| 5   | Phòng tắm + vệ sinh biệt lập (dưới mái che) | <b>* Diện tích: 8,58m<sup>2</sup></b><br><b>* Kết cấu:</b> Tường xây gạch, tô trát + ốp gạch men; nền lát gạch men; cửa khung gỗ tạp bọc tôn; mái lợp tôn, xà gỗ gỗ tạp.<br><b>* Chất lượng còn lại: 35%</b>                                                                                                   | m <sup>2</sup> | 8,58     |
| 6   | Giếng đào                                   | <b>* Phi 1m, sâu 21m, nắp đáy bằng tấm đan bê tông cốt thép.</b><br><b>* Hiện trạng:</b> Giếng đang sử dụng bình thường.<br><b>* Chất lượng còn lại: 60%</b>                                                                                                                                                   | cái            | 1        |
| 7   | Cửa cuốn tự động                            | <b>* Dài 4,2m, cao 5m, không còn hoạt động.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                | cái            | 1        |



| Stt | Tên tài sản                    | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đvt            | Số lượng |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
|     |                                | <i>* Chất lượng còn lại: 20%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                |          |
| 8   | Kho chứa điều phía ngoài       | <i>* Diện tích: 40,73m<sup>2</sup></i><br><i>* Kết cấu:</i> Mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp, cột sắt phi 120, vách khung sắt + tôn; nền bê tông xi măng. 01 sàn chứa đồ khung sắt bọc tôn, chân sắt C, kích thước 5,45x2,3, cao 1,75m.<br><i>* Chất lượng còn lại: 35%</i>                                                                                                                                                                                                                                 | m <sup>2</sup> | 40,73    |
| 9   | Xưởng điều chỉnh               | <i>* Diện tích: 180,9m<sup>2</sup></i><br><i>* Kết cấu:</i><br>- Móng đá chẻ, cột gạch;<br>- Tường xây gạch, tô trát, một phần còn lại không tô, cao trung bình 3m;<br>- Nền bê tông xi măng (có xây dựng các hồ chứa điều);<br>- Mái lợp tôn, khung xà gồ sắt hộp, 09 cột sắt phi 120, cao độ mái 8,4m;<br>- Trong nhà xưởng có đặt 01 phòng dưỡng âm điều. Có diện tích: 9,9m <sup>2</sup> ; kết cấu: Khung sắt bọc tôn, cửa khung sắt bọc tôn (có thể di dời).<br><i>* Chất lượng còn lại: 35%</i> | m <sup>2</sup> | 180,9    |
| 10  | Tháp nước                      | <i>* 01 tháp nước sắt V, cao 1,6m, trên đặt 01 bồn nước inox Sơn Hà nằm ngang, có thể tích 2m<sup>3</sup>.</i><br><i>* Chất lượng còn lại: 45%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | HT             | 1        |
| 11  | Giếng khoan                    | <i>* Phi 114, sâu 145m, máy bơm hỏa tiễn 2kw, vẫn đang hoạt động bình thường.</i><br><i>* Chất lượng còn lại: 60%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | HT             | 1        |
| 12  | Mái che phía trước phòng khách | <i>* Diện tích: 91,23m<sup>2</sup></i><br><i>* Kết cấu:</i> Mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp, cột sắt phi 120, phía trên vách tôn + khung sắt, cao trung bình 2,5m; nền bê tông xi măng.<br><i>* Chất lượng còn lại: 35%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                | m <sup>2</sup> | 91,23    |
| 13  | Sân bê tông                    | <i>* Diện tích: 143,63m<sup>2</sup></i><br><i>* Chất lượng còn lại: 35%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | m <sup>2</sup> | 143,63   |
| 14  | Cổng + hàng rào                | <i>* Chiều dài: 43,5m</i><br><i>* Kết cấu:</i> 01 cổng sắt tổ hợp 6 cánh,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | m              | 43,5     |

| Stt                                                        | Tên tài sản  | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Dvt            | Số lượng |
|------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
|                                                            |              | kích thước 8,5m x 2,3m; 02 trụ xây gạch ốp đá 500x500, cao 3,1m; hàng rào móng đá, thành xây gạch + tô trát cao 0,8m, phía trên rào lưới B40, khung sắt cao 1,3m.<br><i>* Chất lượng còn lại: 40%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                |          |
| 15                                                         | Trạm biến áp | <i>* 01 trạm biến áp 1x50kVA gồm: Tủ biến áp treo trên trụ điện ly tâm; 01 tủ điện đặt công tơ điện tử một pha nhiều giá + 01 tủ bù, ký hiệu trụ: 92/38/08/08/01.<br/>* Chất lượng còn lại: 50%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | HT             | 1        |
| <b>II Công trình xây dựng trên QSDĐ 2 (Thửa 57, tờ 55)</b> |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                |          |
| 1                                                          | Nhà 1 tầng   | <i>* Diện tích: 93,1m<sup>2</sup></i><br><i>* Pháp lý:</i> Công trình xây dựng không có giấy phép, xây trong hạn mức đất ở được cấp.<br><i>* Cấu trúc:</i> 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, khu bếp + khu vệ sinh khép kín + gác xép.<br><i>* Kết cấu:</i><br>- Móng đá chẻ, cột gạch;<br>- Tường xây gạch, tô trát + sơn nước, phía trước ốp gạch giả đá, bên trong ốp gạch men cao 1,35m, phía trên sơn nước;<br>- Nền lát gạch men;<br>- Trần thạch cao;<br>- Mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp;<br>- Hệ thống cửa khung sắt kính + nhôm kính;<br>- 01 cầu thang sắt, bậc bước bằng gỗ, tay vịn sắt;<br>- 01 gác xép: Khung sắt, sàn gỗ, lan can cao 1m, có diện tích: 19,6m <sup>2</sup> ;<br>- Khu bếp: Thành xây gạch cao 0,7m, phía trên ốp gạch men cao 0,9m, bề mặt tấm đan bê tông cốt thép + ốp gạch men; 01 vách ngăn, khung sắt + kính dài 2,4m, cao 2,3m; | m <sup>2</sup> | 93,1     |



| Stt | Tên tài sản            | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                               | Đvt            | Số lượng |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
|     |                        | - Khu vệ sinh nội thất thiết bị trung bình;<br>- 01 bồn nước inox nằm ngang 1.500 lít đặt phía trên khu vệ sinh;<br>- Hệ thống điện nước hoạt động bình thường.<br><i>* Hiện trạng:</i> Nhà đang sử dụng bình thường.<br><i>* Chất lượng còn lại:</i> 60% |                |          |
| 2   | Mái che phía trước nhà | <i>* Diện tích:</i> 24,7m <sup>2</sup><br><i>* Kết cấu:</i> 02 trụ sắt phi 80; mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp; nền gạch terrazzo.<br><i>* Chất lượng còn lại:</i> 50%                                                                                         | m <sup>2</sup> | 24,7     |
| 3   | Cổng                   | <i>* Chiều dài:</i> 4,9m, cao 1,6m<br><i>* Kết cấu:</i> Khung sắt + lưới B40.<br><i>* Chất lượng còn lại:</i> 50%                                                                                                                                         | m              | 4,9      |
| 4   | Tường rào hai bên      | <i>* Chiều dài:</i> 10,8m<br><i>* Kết cấu:</i> Phía dưới xây gạch cao 0,65m, phía trên khung sắt lưới B40 cao 1,5m.<br><i>* Chất lượng còn lại:</i> 50%                                                                                                   | m              | 10,8     |
| 5   | Giếng khoan            | <i>* Phi 114, sâu 80m.</i><br><i>* Hiện trạng:</i> Giếng đang sử dụng bình thường.<br><i>* Chất lượng còn lại:</i> 60%                                                                                                                                    | cái            | 1        |

**Cây trồng trên đất:**

| St<br>t                                           | Tên tài sản | Đặc điểm Kinh tế – Kỹ thuật                                                                                               | Đvt | Số lượng |
|---------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| <b>I Cây trồng trên QSDĐ 1 (Thửa 7, tờ 48)</b>    |             |                                                                                                                           |     |          |
| 1                                                 | Mai         | - Cây khoảng 07 năm tuổi (có 3 thân, đường kính thân khoảng từ 5-8cm)<br><i>* Hiện trạng:</i> Cây phát triển bình thường. | cây | 1        |
| <b>II Cây trồng trên QSDĐ 3 (Thửa 423, tờ 36)</b> |             |                                                                                                                           |     |          |
| 1                                                 | Mít         | - Cây khoảng 03 năm tuổi<br><i>* Hiện trạng:</i> Cây phát triển bình thường.                                              | cây | 3        |



| St<br>t                                                       | Tên tài sản | Đặc điểm Kinh tế – Kỹ thuật                                                                                                       | Đvt | Số lượng |
|---------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 2                                                             | Sao         | - Cây có hoành 30cm, cao khoảng 2m.<br>* <b>Hiện trạng:</b> 01 cây phát triển bình thường; 01 cây có hiện tượng khô héo, xì nhựa. | cây | 2        |
| 3                                                             | Sao         | - Cây có hoành 35cm, cao khoảng 3m.<br>* <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.                                           | cây | 2        |
| 4                                                             | Sao         | - Cây có hoành 40cm, cao khoảng 3m.<br>* <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.                                           | cây | 1        |
| 5                                                             | Sao         | - Cây có hoành 45cm, cao khoảng 2m.<br>* <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.                                           | cây | 1        |
| 6                                                             | Sao         | - Cây có hoành 10cm - 25cm<br>* <b>Hiện trạng:</b> 16 cây phát triển bình thường; 01 cây có hiện tượng khô héo, xì nhựa.          | cây | 16       |
| * Ngoài ra trên QSDĐ 3 còn có 08 cây gỗ tạp không có giá trị. |             |                                                                                                                                   |     |          |

#### 4. Nguồn gốc tài sản:

Tài sản được kê biên, bán đấu giá để đảm bảo thi hành án.

#### 5. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ đăng ký của tài sản

##### 5.1. Giá khởi điểm:

+ Tài sản 1: **1.177.047.060** (Một tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi đồng);

+ Tài sản 2: **1.194.078.150 đồng** (Một tỷ, một trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng);

+ Tài sản 3: **453.663.300 đồng** (Bốn trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm đồng);

Người mua trúng đấu giá phải chịu lệ phí công chứng và các nghĩa vụ tài chính liên quan, phí và chi phí khác (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản đấu

giá. Thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ do Người c  
lại sản trích từ tiền bán tài sản để nộp.

### **5.2. Tiền đặt trước (20% giá khởi điểm): Tiền đã làm tròn xuống.**

+ Tài sản 1: **235.409.000 đồng** (Hai trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn đồng);

+ Tài sản 2: **238.815.000 đồng** (Hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng);

+ Tài sản 3: **90.732.000 đồng** (Chín mươi triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng);

+ Mọi chi phí liên quan đến việc chuyển khoản nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

+ Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, Người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024, Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024 sẽ được hoàn trả tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận.

### **5.3. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá:**

+ Tài sản 1 và tài sản 2: **400.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng)/ bộ hồ sơ/01 tài sản.

+ Tài sản 3: **200.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)/bộ hồ sơ.

### **6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:**

- Thời gian xem tài sản đấu giá từ 07h30 ngày 22/4/2025 đến 17h00 ngày 24/04/2025 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: thôn 2, thôn 3, thôn 10, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

### **7. Thời gian bán hồ sơ, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:**

- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng



ký tham gia đấu giá: từ 07h30 ngày 08/4/2025 đến 17h00 ngày 25/04/2025 (trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định).

- Địa điểm, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng liên hệ trực tiếp tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - trụ sở chính: Số 56 Hiền Vương, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh hoặc Chi nhánh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc Chi nhánh Bình Phước: số nhà 88, quốc lộ 14, Đội 5, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hoặc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng. Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để đăng ký tham gia đấu giá.

#### **8/. Thời gian nộp tiền đặt trước:**

- Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07h30 ngày 08/4/2025 đến 17h00 ngày 25/4/2025.

Tiền đặt trước nộp vào tài khoản:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam

Số tài khoản: 7500001333555555 mở tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

Nội dung: *"Tên khách hàng đăng ký tham gia"* nộp tiền đặt trước "HD số 07.1/25.BP TS....thửa đất.....tờ bản đồ số....., xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước"

**Lưu ý:** Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được "PHÁT SINH CÓ" trong tài khoản Ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam đã cung cấp cho khách hàng đến 17h00 ngày 25/4/2025 Phí chuyển khoản tiền đặt trước (nếu có) do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

**9/. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:** Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, ngoại trừ những trường hợp quy định tại điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024. Khách hàng tham gia đấu giá phải cung cấp đầy đủ chứng từ đã nộp tiền đặt trước đúng thời hạn theo quy định nếu không cung cấp thì sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

#### **10/. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:**

- Thời gian tổ chức đấu giá tài sản: vào lúc 15 giờ 00 ngày 05/5/2025.

- Địa điểm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng. Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng của địa điểm tổ chức đấu giá, tình hình triển khai phiên đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam có thể thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước cho phù hợp với tình hình thực tế và sẽ thông báo đến người tham gia đấu giá đủ điều kiện.

**11/. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- + Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại phiên đấu giá.
- + Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

**Ghi chú:**

*Đây là tài sản bán đấu giá để đảm bảo cho việc thi hành án, Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và văn bản bán đấu giá tài sản có thể bị hủy hoặc sửa đổi khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trong trường hợp kết quả đấu giá tài sản bị hủy thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật, thì phải hoàn trả bằng tiền, bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường.*

*Trước khi mở cuộc đấu giá tài sản 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*(Thông báo này thay cho thư mời tham gia đấu giá)./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Long Hưng;
- Viện KSND huyện Phú Riềng;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

